

Số: /KH-SLĐTBXH

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của Sở Lao động - Thương binh và
Xã hội tỉnh Điện Biên năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 6149/KH-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024; Kế hoạch số 3012/KH-SLĐTBXH ngày 31/3/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về Chuyển đổi số của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

- Thực hiện Kế hoạch số 2158/KH-UBND, ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 1681/KH-SLĐTBXH ngày 30/6/2023 về Phát động và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2030” nhằm phát huy sức mạnh của toàn ngành trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số và hành động đồng bộ tại các cơ quan, đơn vị với sự tham gia của đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp thực hiện thắng lợi Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành, của tỉnh.

- Thực hiện Kế hoạch số 3797/KH-UBND ngày 29/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2023, nhằm tiếp tục lan tỏa, thu hút sự hưởng ứng tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công cuộc chuyển đổi số của tỉnh, của ngành, hướng tới mục tiêu phục vụ hiệu quả cao nhất cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của ngành, của tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Văn bản số 2515/SLĐTBXH-VP ngày 20/9/2023 về việc triển khai tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2023.

- Tuyên truyền tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động về mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên 10/10/2023. Đẩy mạnh đăng tải các tin, bài tuyên truyền, các banner khẩu hiệu về Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số của tỉnh năm 2023 trên trang thông tin điện tử của Sở và các trang mạng xã hội (Fanpage trên Facebook, Zalo,..) của Sở và của các đơn vị trực thuộc

- Tuyên truyền, quán triệt tới 100% công chức, viên chức, người lao động tham gia và thường xuyên theo dõi Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn> và kênh Zalo truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

2. Thể chế số

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đã tiến hành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc chuyển đổi số, thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số, sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng các giải pháp mới.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông để bảo đảm đầu tư của Nhà nước và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

- Sở đã ban hành và tổ chức thực hiện Chuyển đổi số, ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đã thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về lĩnh vực Công nghệ thông tin khi có yêu cầu.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số của ngành và đề ra các giải pháp để thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Hạ tầng số

- Đã thực hiện nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, phát triển hệ thống mạng, xây dựng hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Chủ động rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm đảm bảo điều kiện và dần từng bước chuyển đổi công nghệ áp dụng phù hợp với chuyển đổi số theo lộ trình. Đã trang bị mỗi cán bộ, công chức 01 bộ máy tính, trang bị đầy đủ máy in, máy scan, máy photo... đảm bảo cơ bản về chất lượng, đáp ứng các yêu cầu xử lý công việc; 100% các máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus đảm bảo an toàn, anh ninh thông tin, được kết nối mạng Lan, mạng Internet tốc độ cao. Để đảm bảo điều kiện giải quyết dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, Sở đã đề nghị cấp 06 chữ ký số cho công chức, viên chức tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

4. Dữ liệu số

- Đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chức năng, tính năng Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Chuyển đổi số theo Kế hoạch của UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hiện tại, Sở đã triển khai và sử dụng các cơ sở dữ liệu sau do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai: CSDL cung - cầu lao động (Người tìm việc, việc tìm người); CSDL Quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở; CSDL Hệ thống thông tin trợ giúp xã hội và giảm nghèo; CSDL thông tin mộ và nghĩa trang liệt sĩ..., Tuy nhiên, quá trình nhập liệu còn nhiều khó khăn do lỗi thiết kế và ngôn ngữ máy tính dẫn đến quá trình khai thác sử dụng chưa thực sự hiệu quả.

- Để thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu chung về quản lý Lao động - Việc làm trên cơ sở kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và thúc đẩy chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về quản lý Lao động - Việc làm, Sở đã xây dựng và triển khai phần mềm Quản lý Lao động - Việc làm tại Sở và triển khai đến UBND các xã, phường, thị trấn và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Dự án Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Điện Biên; Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực của ngành thuộc hạng mục “số hóa hồ sơ” của Dự án Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Điện Biên.

5. Nền tảng số

- Sở đã chủ động chuyển đổi phương thức làm việc từ trực tiếp lên các phương thức làm việc trực tuyến và số hóa tối đa các dữ liệu cho phép nâng hiệu suất, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

- Hoàn thành việc xây dựng, nâng cấp và khai thác có hiệu quả Trang thông tin điện tử của ngành, cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản pháp luật, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý. Liên kết chuyên mục về Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở, để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

6. Nhân lực số

- Tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập Internet, khả năng khai thác, ứng dụng CNTT đối với các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng sử dụng khai thác hệ thống thông tin, an toàn

thông tin; lớp đào tạo chuyên sâu về CNTT, an toàn thông tin, triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin; lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề phổ biến kiến thức về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số.

- Bố trí 01 cán bộ chuyên trách về CNTT có đủ năng lực và trình độ nhằm đảm bảo việc tham mưu triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT đồng bộ và hiệu quả.

7. An toàn thông tin mạng

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở đã triển khai bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin; sử dụng thiết bị tường lửa do Sở Thông tin và Truyền thông trang cấp để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của Sở; 100% các trang thiết bị máy tính của Sở được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung Bkav Endpoint 15.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và cơ quan chuyên môn Sở Thông tin và Truyền thông, Sở đã chủ động triển khai, rà soát mã độc để kịp thời xử lý khi có thông tin về các mã độc tấn công trên các trang thông tin hoặc các lỗ hổng bảo mật trên hệ điều hành Window, Winra và Webcam, Camera... đảm bảo theo đúng quy định. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản về bảo mật thông tin, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng cho công chức, viên chức. Do đó, trong năm Sở không xảy ra việc mất an toàn, lộ lọt thông tin. Đã cử công chức tham gia lớp tập huấn an toàn thông tin, lớp diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin tỉnh Điện Biên năm 2023 do tỉnh tổ chức.

- Định kỳ hàng tháng, quý Sở đã triển khai rà soát, kiểm tra, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành.

8. Chính quyền số

- Hệ thống một cửa theo hướng hiện đại của Sở đã từng bước mang lại hiệu quả trong công tác cải cách hành chính, giảm thiểu thời gian xử lý công việc cho cán bộ tiếp nhận, thụ lý, thống kê và quản lý hồ sơ khoa học, tăng tính công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính; đã triển khai tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa thông qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và dịch vụ công quốc gia. Công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính tiếp tục được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

- Triển khai thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ: <http://dichvucong.dienbien.gov.vn> và trên cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>. Đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống của tỉnh đạt 100%.

- Thực hiện xử lý công việc trên phần mềm quản lý hồ sơ công việc TDOoffice và ký số xác thực điện tử đối với tất cả các văn bản phát hành của Sở

(trừ văn bản mật); thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê về kinh tế - xã hội theo yêu cầu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- 100% công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và có tài khoản cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Công thông tin điện tử của cơ quan được xây dựng hoạt động ổn định, thông tin được cập nhật đầy đủ kịp thời theo quy định của Luật tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

9. Xã hội số

- Đã thực hiện phối hợp, tham gia tích cực các khóa học, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động; từng bước phát triển công dân số.

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ.

- Tham gia triển khai, phát triển các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung trên địa bàn tỉnh; chú trọng việc kế thừa phát triển và hoạt động kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm đồng bộ và hiệu quả.

10. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí đã bố trí trong năm 2023 là 334.310.000 đồng từ nguồn chi thường xuyên do UBND tỉnh giao thực hiện trong năm.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Trong năm 2023, việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành tiếp tục được Lãnh đạo Sở quan tâm, triển khai, đẩy mạnh qua đó, các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chuyển đổi số của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2023 đề ra đã được hoàn thành và đạt 100% kế hoạch đề ra.

- 100% hoạt động trao đổi thông tin với các ngành và cấp huyện được thực hiện bằng phương tiện điện tử. Triển khai và thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ công việc vào công tác văn thư, lưu trữ và xử lý công việc mà UBND tỉnh và các Bộ, ngành trung ương giao. Phần mềm theo dõi nhiệm vụ do UBND tỉnh giao và phần mềm quản lý hồ sơ công việc TDOoffice được triển khai đã góp phần giảm bớt được thời gian, chi phí nhân công, chi phí in ấn tài liệu.

- Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thông qua cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện trong năm 2023; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Các ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan tiếp tục được triển khai thực hiện đã giúp cho công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc được tập trung, hiệu quả, nhanh gọn.

- Hoàn thành việc xây dựng, nâng cấp và khai thác có hiệu quả Trang thông tin điện tử của ngành, cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản pháp luật, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý. Liên kết chuyên mục về Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở, để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Dự án Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Điện Biên; Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực của ngành thuộc hạng mục “số hóa hồ sơ” của Dự án Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Điện Biên.

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được triển khai, thực hiện có hiệu quả. Trong năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không để xảy ra tình trạng, sự cố mất an toàn, an ninh thông tin.

2. Tồn tại hạn chế

- Nhân lực công nghệ thông tin của ngành còn thiếu, cụ thể tại các đơn vị trực thuộc Sở, cán bộ phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số hầu hết là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu nên còn lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động chuyển đổi số của ngành.

- Nguồn lực tài chính đầu tư dành cho riêng cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của Sở còn hạn chế, kinh phí thực hiện chuyển đổi số chủ yếu được trích một phần từ hoạt động chi thường xuyên của đơn vị.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0.

- Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Điện Biên nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 4743/KH-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 6149/KH-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024;

- Kế hoạch số 3012/KH-SLĐTBXH ngày 31/12/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về chuyển đổi số của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, phát triển chính quyền số toàn diện, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của cơ quan, đơn vị lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục thực hiện đảm bảo 98% văn bản điện tử được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

- Đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt trên 45%; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Duy trì từ 70% trở lên chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê về kinh tế - xã hội theo yêu cầu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành

của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- 100% công chức thuộc Sở sử dụng thành thạo các phần mềm dùng chung của tỉnh phục vụ cho công việc.

- 90% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản về CNTT.

- 100% Hệ thống trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc được đánh giá và hân nhân tín hiệu mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền đến công chức, viên chức và người lao động các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung các văn bản của Trung ương, các văn bản chỉ đạo của tỉnh bằng các hình thức khác nhau như: Trên Trang thông tin điện tử của Sở, trên phần mềm quản lý văn bản của cơ quan, qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan,... nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong toàn ngành về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Triển khai tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh Điện Biên.

- Cử công chức, viên chức và người lao động của Sở tham gia các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn công chức, viên chức, người lao động tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ cho công tác chuyên môn.

2. Thể chế số

- Phối hợp tổ chức rà soát, tham gia ý kiến, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo phục vụ công cuộc chuyển đổi số của tỉnh. Tập trung rà soát, phối hợp cung cấp dữ liệu của ngành trong thực hiện Đề án 06 về dữ liệu dân cư.

- Lấy chỉ số chuyển đổi số trở thành một trong những chỉ số thành phần đánh giá về cải cách hành chính/sự hài lòng của người dân/nâng cao năng lực cạnh tranh của Sở.

- Phối hợp với các sở, ngành thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan theo chỉ đạo của UBND tỉnh đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của đơn vị đảm bảo phù hợp theo các văn bản, quy định hiện hành.

- Bố trí kinh phí nhất định hằng năm phục vụ cho quá trình chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục thực hiện nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, phát triển hệ thống mạng, duy trì đảm bảo hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Trang cấp đầy đủ trang thiết bị: máy tính, máy in, máy scan, máy photo... đảm bảo cơ bản về chất lượng, đáp ứng các yêu cầu xử lý công việc. Đảm bảo 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, được kết nối mạng Lan, mạng Internet tốc độ cao.

- Sử dụng mạng chuyên số liệu chuyên dùng trong hoạt động của đơn vị; Ứng dụng và sử dụng chứng thư số trong phần mềm quản lý hồ sơ công việc, phần mềm dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước...

4. Dữ liệu số

- Cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu của ngành: Cung cầu lao động (Người tìm việc-việc tìm người); Phần mềm quản lý Lao động - Việc làm; Phần mềm Quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở; Phần mềm Hệ thống thông tin trợ giúp xã hội và giảm nghèo; Phần mềm thông tin mộ và nghĩa trang liệt sĩ. Tiếp tục đề xuất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cấp, liên thông các cơ sở Dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu dùng chung, khắc phục lỗi phần mềm giúp cho việc nhập liệu, tra cứu thông tin dễ dàng thuận lợi hơn.

- Chia sẻ, tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên dùng chung của ngành với cơ sở dữ liệu của tỉnh.

5. Nền tảng số

- Chủ động rà soát, đề xuất sửa chữa, nâng cấp hạ tầng kiến trúc thông tin, cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm đảm bảo điều kiện và dần từng bước chuyển đổi công nghệ áp dụng phù hợp với chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp theo từng giai đoạn.

- Chuyển đổi phương thức làm việc từ trực tiếp lên các phương thức làm việc trực tuyến và số hóa tối đa các dữ liệu cho phép nhằm tăng hiệu suất, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

- Triển khai các nền tảng giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận được các dịch vụ lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuận lợi, minh bạch; các đối tượng an sinh xã hội có thể nhận được kinh phí trợ cấp qua phương thức không dùng tiền mặt.

- Tăng cường khai thác có hiệu quả Trang thông tin điện tử, cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản pháp luật, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý. Duy trì hoạt động các

chuyên mục về Chính quyền số, chuyên đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở, để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

6. Nhân lực số

- Lồng ghép vào các cuộc hội, họp nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh.

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành cho công chức, viên chức, người lao động theo nhu cầu của cơ quan, đơn vị.

- Cử công chức, viên chức phụ trách về lĩnh vực CNTT tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số do các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Tiếp tục hoàn thành phân loại, xác định, đề nghị phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành của ngành.

7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan; sử dụng các phương án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trên thiết bị an toàn bảo mật, an toàn dữ liệu, cài đặt phần mềm diệt virus tập trung trên 100% máy tính của cơ quan.

- Phổ biến đến công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc việc thực hiện soạn thảo, in ấn tài liệu mật; không lưu trữ cơ sở dữ liệu, tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của nhà nước trên máy tính có kết nối mạng Internet.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng đánh giá, kiểm tra an toàn, an ninh mạng, đảm bảo các điều kiện an toàn, an ninh thông tin.

7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với công chức, viên chức; cách phát hiện và phòng chống mã độc và các nguy cơ tấn công, lây nhiễm mã độc mất an toàn thông tin trong hệ thống mạng nội bộ.

- Cử công chức phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin, các cuộc tập huấn, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh tổ chức.

- Tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

- Vận hành, sử dụng Trang Thông tin điện tử của Sở, cung cấp các thông tin chỉ đạo, điều hành; thông tin và chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh; hệ thống văn bản QPPL của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; thông tin theo lĩnh vực chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ của Sở nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức; tăng cường chia sẻ thông tin, nội dung số đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng thông tin về cơ chế chính sách tài chính cho người dân và toàn xã hội, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, đề xuất nâng cấp các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lên toàn trình trên Hệ thống dịch vụ hành chính công của tỉnh đảm bảo theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện xử lý công việc trên phần mềm quản lý hồ sơ công việc TDOOffice và ký số xác thực điện tử đối với tất cả các văn bản phát hành của Sở (trừ văn bản mật); thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê về kinh tế - xã hội theo yêu cầu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Xã hội số

- Phối hợp, tham gia tích cực các khóa học, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động; từng bước phát triển công dân số.

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ.

- Tham gia triển khai, phát triển các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung trên địa bàn tỉnh; chú trọng việc kế thừa phát triển và hoạt động kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm đồng bộ và hiệu quả.

IV. GIẢI PHÁP

1. Xây dựng môi trường chính sách

- Xây dựng các văn bản pháp lý chuyên sâu từng lĩnh vực để khắc phục khó khăn, vướng mắc trong ứng dụng công nghệ thông tin và quy định về quy trình xử lý trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện đúng các quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước đã được ban hành và điều chỉnh theo yêu cầu tình hình thực tế.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số.

- Xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp;...

- Chú trọng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc áp dụng một cửa, một cửa điện tử vào trong công tác giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao giúp cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính được nhanh gọn và hiệu quả.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Triển khai thực hiện phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho các dự án, hoạt động ứng dụng, chuẩn hóa thông tin, đảm bảo an toàn thông tin phục vụ các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Thường xuyên đầu tư nâng cấp trang thiết bị mới, thiết bị phần cứng, các phần mềm chuyên ngành phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc.

- Đề xuất với các cơ quan chức năng có cơ chế, chính sách đặc thù đối với cán bộ công chức phụ trách công nghệ thông tin\đảm bảo an toàn an ninh thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số năm 2024 được ban hành kèm theo Kế hoạch này.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Chủ động, ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện chuyển đổi số theo lĩnh vực được giao phù hợp với chủ trương, định hướng chung của tỉnh và thực tế tại cơ quan, đơn vị.

2. Tăng cường hợp tác, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương và huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chuyển đổi số.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là đầu mối tổng hợp, xây dựng và triển khai thực hiện việc chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của Sở.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị triển khai các nội dung theo Kế hoạch được phân công.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của ngành; đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu, đề xuất phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch trong năm 2023.

- Phối hợp, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định.

3. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng chương trình chuyển đổi số của đơn vị phù hợp nội dung trong chương trình này. Cụ thể hóa các nội dung, kế hoạch vào phần việc thuộc phòng, đơn vị mình quản lý.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về Sở (qua Văn phòng) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024; yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở (chỉ đạo);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (T/h);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đăng Ninh

DANH MỤC
DỰ ÁN ĐÃ TRIỂN KHAI NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: /SLĐT BXH ngày tháng 01 năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Thời gian triển khai	Kinh phí được giao thực hiện trong năm (đồng)	Tổng mức đầu tư (đồng)	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; vốn ODA,...)	Hiện trạng
1	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên	Mới	Nâng cấp trang thông tin điện tử của ngành đảm bảo hoạt động ổn định, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định.	Năm 2023	200.000.000	200.000.000	Nguồn ngân sách địa phương giao hàng năm	Đã triển khai

DANH MỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SLĐTBXH ngày tháng 01 năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Tiếp tục nâng cấp các trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Nâng cấp hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Văn phòng, các đơn vị trực thuộc	Phòng KHTC, cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Ứng dụng hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác họp trực tuyến	Ứng dụng, phát triển hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ	Văn phòng, các đơn vị trực thuộc	Phòng KHTC, cơ quan, đơn vị liên quan	
3	Ứng dụng các chức năng, tính năng của Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống báo cáo, thống kê của Bộ LĐTBXH	Tổ chức ứng dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Hệ thống báo cáo, thống kê của Bộ Lao động - TB&XH	Các phòng chuyên môn	Sở Thông tin và Truyền thông; Phòng Thông tin Lao động - Xã hội và Thống kê (Bộ LĐTBXH)	
4	Ứng dụng Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Tổ chức ứng dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	
5	Tổ chức ứng dụng các	Tổ chức ứng dụng có hiệu quả các phần	Các phòng, đơn	Các sở, ngành,	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành (trừ mục 3, 4)	mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành	vị thuộc Sở	đơn vị, địa phương liên quan	
6	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an toàn, an ninh mạng; Kế hoạch số 1936/KH-UBND, ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	
7	Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến	- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính của đơn vị đảm bảo các thủ tục hành chính đủ điều kiện và có phát sinh hồ sơ được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
		- Tổ chức ứng dụng hiệu quả các nền tảng dùng chung quốc gia, kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh để thực hiện giải quyết TTHC.			
8	Tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng CNTT	Tổ chức, phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành cho công chức, viên chức, người lao động	Văn phòng, các đơn vị thuộc Sở	Sở Thông tin và Truyền thông; các phòng chuyên môn	
9	Tiếp tục phối hợp triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội	Thường xuyên phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để cập nhật và tổ chức triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội (chuẩn hoá, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các đơn vị thuộc Bộ Lao động - TB&XH	
10	Xây dựng phần mềm Người có công	Xây dựng phần mềm nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về quản lý hồ sơ, giải quyết chính sách đối với người có công và quản lý các phần mộ liệt sĩ do ngành quản lý đảm bảo theo quy định.	Phòng Người có công	Văn phòng Sở	